

**THÔNG BÁO**

**Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (điểm sàn)  
đối với ngành Luật, Luật Kinh tế và Dược học năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT, ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1961/QĐ-BGDĐT, ngày 7/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-BGDĐT, ngày 7/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2026;

Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương thông báo xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với ngành Luật, Luật Kinh tế và Dược học như sau

**1. Phương thức tuyển sinh:** Xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, xét theo kết quả học tập THPT (Học bạ), xét theo kết quả kỳ thi ĐGNL do ĐH Quốc gia TP. HCM tổ chức và xét theo kết quả kỳ thi SPT do Trường ĐHSP Hà Nội tổ chức năm 2026.

**2. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

**3. Phạm vi tuyển sinh:** Bao gồm thí sinh thuộc tất cả các vùng miền trong cả nước.

**4. Ngành đào tạo và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.**

| TT | Tên ngành    | Mã ngành | Mã tổ hợp xét tuyển                                   | Xét theo kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2026 | Xét theo kết quả học tập THPT (Học bạ); và xét theo kết quả kỳ thi ĐGNL do ĐH Quốc gia TP. HCM tổ chức và xét theo kết quả kỳ thi SPT do Trường ĐHSP Hà Nội tổ chức năm 2026. |
|----|--------------|----------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Dược học     | 7720201  | A00, A11, B00, B03, C02, D01, D07, X10, X11           | $\geq 20$ điểm                               | $\geq 20$ điểm<br>(đồng thời điểm thi tốt nghiệp THPT từ 20 điểm trở lên)                                                                                                     |
| 2  | Luật         | 7380101  | A03, C00, C03, C07, C14, D01, D09, D10, D14, D15, D84 | $\geq 20$ điểm                               | $\geq 20$ điểm<br>(đồng thời điểm thi tốt nghiệp THPT từ 18 điểm trở lên)                                                                                                     |
| 3  | Luật Kinh tế | 7380107  |                                                       | $\geq 20$ điểm                               |                                                                                                                                                                               |

## BẢNG MÃ TỔ HỢP

|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Ngành Dược học:</b><br>A00: Toán, Lý, Hóa<br>A11: Toán, Hóa, GDKT và PL<br>B00: Toán, Hóa, Sinh<br>B03: Toán, Văn, Sinh<br>C02: Toán, Văn, Hóa<br>D01: Toán, Văn, Tiếng Anh<br>D07: Toán, Hóa, Tiếng Anh<br>X10: Toán, Hóa, Tin<br>X11: Toán, Hóa, Công nghệ | <b>Ngành Luật, Luật kinh tế</b><br>A03: Toán, Lý, Sử<br>C00: Văn, Sử, Địa<br>C03: Toán, Văn, Sử<br>C07: Văn, Lý, Sử<br>C14: Toán, Văn, GDKT và PL<br>D01: Toán, Văn, Tiếng Anh<br>D09: Toán, Sử, Tiếng Anh<br>D10: Toán, Địa, Tiếng Anh<br>D14: Văn, Tiếng Anh, Sử<br>D15: Văn, Tiếng Anh, Địa<br>D84: Toán, Tiếng Anh, GDKT và PL |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### 5. Địa chỉ liên hệ:

#### PHÒNG TUYỂN SINH – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

- Địa chỉ: Số 333 Thuận Giao 16, Phường Thuận Giao, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 0287.108.1979 - 0977.61.55.61- 0888.61.66.61

+ Website: [www.ktk.edu.vn](http://www.ktk.edu.vn) + Email: [tuyensinh@ktkt.edu.vn](mailto:tuyensinh@ktkt.edu.vn)

+ Fanpage: <https://www.facebook.com/dhkinhtekythuathbinhduong/>

#### Nơi nhận:

- BGH (đề b/c);
- Hội đồng tuyển sinh;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Website trường;
- Lưu VT: P.TS./.

#### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà